

Số: 535/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang
5 năm giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Xét Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số 475/BC-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh, nhất là kinh tế biển, du lịch và công nghiệp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đáp ứng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo.

2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu

a) Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt 7,24% trở lên; tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 35-40%; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 3.485 USD. Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông - lâm - thủy sản chiếm 25,2%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 19,8%; Dịch vụ chiếm 49,37%. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản

phẩm 5,63%; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng bình quân 1,76%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 8%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 10%/năm; thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 đạt 73.645 tỷ đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 khoảng 267.128 tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 41,45%.

b) Về văn hóa – xã hội: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 60% trở lên; hàng năm huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt trên 97%; trên 95% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; có 10,31 bác sĩ/vạn dân; có 33,49 giường bệnh/vạn dân; hàng năm giải quyết việc làm từ 35.000 lượt lao động trở lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 52,5%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn dưới 2% (*thực hiện theo tiêu chí giảm nghèo của Trung ương*); 100% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 9 huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện Tân Hiệp đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt từ 90% trở lên (*thực hiện theo tiêu chí của Chính phủ*).

c) Về môi trường: Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch 90%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch 65%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 90%, chất thải y tế đạt 100%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 11%.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Tập trung thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững và có chiều sâu

- *Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp.*

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi đáp ứng yêu cầu sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường. Thực hiện cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng đảm bảo cơ cấu phù hợp ổn định giữa khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; phát triển bền vững các vùng sản xuất nông thủy sản quy mô tập trung sản xuất theo chuỗi giá trị, tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với truy xuất nguồn gốc, từng bước đưa sản phẩm nông nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng nhằm gia tăng giá trị của rừng theo hướng bền vững, phát huy hiệu quả kinh tế.

- *Tập trung phát triển các ngành công nghiệp theo hướng bền vững*

Phát triển ổn định công nghiệp vật liệu xây dựng; thúc đẩy phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp cơ khí phục vụ nông

ng nghiệp, nông thôn; chú trọng phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp cơ khí đóng, sửa chữa tàu, chế biến thực phẩm, vật liệu mới, công nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da, điện tử; ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường. Tập trung xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư các khu, cụm công nghiệp ở Châu Thành, Hà Tiên, An Biên, Gò Quao, Phú Quốc và Rạch Giá. Tiếp tục khai thác tiềm năng điện mặt trời đi đôi với phát triển đồng bộ hạ tầng lưới điện.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng lợi thế; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

Tiếp tục chú trọng, nâng cấp, mở rộng, xây mới hệ thống hoạt động thương mại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trên địa bàn tỉnh; đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu, hoàn thiện kết cấu hạ tầng của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới. Tập trung phát triển toàn diện du lịch của tỉnh cả về phạm vi, quy mô và chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính bền vững; phấn đấu du lịch đóng góp chính vào nền kinh tế của tỉnh. Tăng cường liên kết du lịch của tỉnh với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và quốc tế. Phát triển thêm nhiều sản phẩm du lịch cấp vùng; khuyến khích phát triển, nâng cấp các cơ sở dịch vụ du lịch, chất lượng phục vụ khách và tăng cường công tác bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác, tổ chức tốt các hoạt động du lịch lịch sử - văn hóa.

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành pháp luật ngân sách nhà nước ở các cấp, các ngành. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo triệt để, tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn hiệu quả.

- Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị

Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị. Tích cực thực hiện tái cơ cấu đầu tư công; huy động tối đa nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển theo Luật Đầu tư công; có cơ chế chính sách hỗ trợ để khuyến khích, thu hút, khai thác nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư vào các công trình thiết yếu. Quản lý chặt chẽ việc phê duyệt dự án, tránh đầu tư tràn lan, không hiệu quả, tránh hiện tượng "quy hoạch treo", "dự án treo" gây lãng phí tài nguyên... Đẩy mạnh thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh thích ứng với biến đổi khí hậu. Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, du lịch, cảng biển, hạ

tăng khu cụm công nghiệp, điện nước, thủy lợi... tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thành chương trình phát triển đô thị cho từng huyện, thành phố; xây dựng kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, làm cơ sở pháp lý cho các dự án đầu tư khu đô thị mới.

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh liên kết vùng và hội nhập quốc tế

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai xây dựng các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể.

- Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển vùng, liên kết vùng; kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự, an toàn xã hội

Khẩn trương hoàn thành lập quy hoạch tỉnh đảm bảo tính đồng bộ, chất lượng và đảm bảo tiến độ. Phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển, tập trung vào các lĩnh vực như: phát triển nuôi trồng thủy sản; du lịch và dịch vụ biển; công nghiệp năng lượng; kinh tế hàng hải.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các cơ chế phối hợp, chính sách phát triển vùng kinh tế trọng điểm. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của từng vùng kinh tế; nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long để cùng phát triển. Tăng cường liên kết vùng, đẩy mạnh hợp tác với các địa phương trong nước và quốc tế; ưu tiên hợp tác thu hút những lĩnh vực có yêu cầu trình độ và công nghệ cao.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai, nguồn nước,... bảo đảm chất lượng môi trường; ngăn ngừa, hạn chế tối đa rác thải nhựa; kiểm soát ô nhiễm môi trường và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm. Chủ động hợp tác quốc tế trong việc phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, đảm bảo an ninh sinh thái, môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu,... đồng thời làm giảm thiểu các tác động bất lợi từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đối với tài nguyên của tỉnh.

b) Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, chăm lo phát triển văn hóa và đảm bảo an sinh xã hội

- Thực hiện các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Huy động các nguồn lực, đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp, lớp học. Quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trước hết, tăng cường đào tạo nghề cho lao động phổ thông, gắn đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở đạt chuẩn. Thực hiện tốt chính sách thu hút, sử dụng, bồi dưỡng nhân tài, khuyến khích tài năng.

- Phát triển khoa học công nghệ

Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm đổi mới sáng tạo. Huy động tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho đầu tư ứng dụng, cải tiến công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế; coi việc tạo lập và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của địa phương là nhiệm vụ quan trọng của ngành khoa học công nghệ của tỉnh.

- Chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và nâng cao chất lượng thông tin truyền thông

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, xây dựng nếp sống văn minh tiến bộ, gia đình văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết, nhân văn. Đầu tư tôn tạo, tu bổ các di tích văn hóa, lịch sử, danh lam thắng cảnh, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở cơ sở; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; ưu tiên phát triển một số bộ môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh.

Triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn. Triển khai đề án chuyển đổi số; mạng lưới viễn thông 5G và ứng dụng công nghệ thông tin mới phục vụ thương mại điện tử, kinh tế số và cải cách hành chính, xây dựng có hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Tăng cường quản lý hoạt động các loại hình báo chí, dịch vụ Internet, các mạng xã hội, ngăn chặn thông tin xấu, độc; bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng ngừa các dịch bệnh; thực hiện tốt y tế dự phòng, công tác dân số và xây dựng gia đình hạnh phúc; tăng cường đầu tư, nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị y tế, nhân lực cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; xây dựng khu dưỡng lão chất lượng cao đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người

cao tuổi; nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người (HDI).

- Giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với người có công trên cơ sở nguồn lực của nhà nước và xã hội. Phối hợp, thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội, ưu tiên cho các địa phương có tỷ lệ nghèo còn cao, các xã khó khăn, xã bãi ngang ven biển và nơi có đông đồng bào dân tộc Khmer; xây dựng và nhân rộng các mô hình thoát nghèo hiệu quả trong đoàn viên, hội viên của các đoàn thể.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chính sách cho người lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, tốt công tác an toàn vệ sinh lao động. Phối hợp tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra phòng ngừa, đảm bảo an toàn lao động.

Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại tình dục; phòng, chống các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm; cai nghiện phục hồi. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tránh gây sự phiền hà cho người dân, tổ chức, giảm thời gian chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; nâng cao năng lực, trình độ cán bộ tiếp dân trong tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Tăng cường quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và các chính sách hậu phương quân đội. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống

phá của các thế lực thù địch. Chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài; hạn chế thấp nhất tội phạm ở lứa tuổi thanh thiếu niên; thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế tai nạn giao thông.

Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Duy trì tốt mối quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh, thành phố giáp biên với Campuchia trong việc đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, đẩy mạnh hoạt động kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, tìm thị trường xuất khẩu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Các cơ quan nhà nước phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khoá IX, Kỳ họp thứ Hai mươi sáu thông qua ngày 13 tháng 01 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, chuyên viên;
- Lưu: VT, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh